

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình  
Kè chống xói lở bảo vệ bờ biển đảo Phú Quý**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 và Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành và sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về phân cấp thực hiện quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình đối với các công trình sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;*

*Căn cứ Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 14/4/2011, Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh,*

*bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống xói lở bảo vệ bờ biển đảo Phú Quý;*

*Căn cứ Công văn số 598/UBND-ĐTQH ngày 12/02/2018 và công văn số 1456/UBND-ĐTQH ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống xói lở bảo vệ bờ biển đảo Phú Quý;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 6067/TTr-SKHĐT ngày 16/12/2020; kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 3878/SNN-KHTC ngày 27 tháng 11 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống xói lở bảo vệ bờ biển đảo Phú Quý tại điểm 6.2, điểm 6.3 khoản 6, khoản 12 Điều 1 Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

#### **6. Quy mô đầu tư và phương án xây dựng:**

##### **6.2. Quy mô công trình:**

- Bổ sung các hạng mục sau: Tuyến kè bảo vệ bờ phía trong cửa vào của tuyến đê Đông và đê Tây dài 294 m; Nạo vét khu neo đậu tàu thuyền với tổng diện tích phần nạo vét khoảng 13,49 ha/15,68 ha (Giữ lại 02 bãi đá tự nhiên phía Đông bia ghi tên liệt sĩ và phía Tây trạm tìm kiếm cứu nạn); Lắp đặt cống thông thủy tại K0+878 m trên tuyến đê Đông, quy mô cống hộp 03 khoang,  $n \times B \times H = 3 \times (2,0 \times 2,0)$ .

##### **6.3. Phương án thiết kế:**

Phương án thiết kế các hạng mục bổ sung như sau:

- Nạo vét khu neo đậu tàu thuyền: Thực hiện nạo vét trong phạm vi hai tuyến đê Đông và đê Tây đến cao trình -1,0 m và -1,2 m.

- Tuyến kè bảo vệ bờ: Kè mái nghiêng, hệ số mái  $m = 3,0$ , cao trình đỉnh kè +5,5 m, cao trình đỉnh chân kè +0,5 m, mặt đường dọc kè +5,0 m kết nối với các tuyến đường hiện trạng. Kết cấu tuyến kè: Đỉnh kè BTCT M300 đá (1x2) cm, mái kè lát cầu kiện TSC-178, chân kè gồm thanh giằng BTCT M300 đá (1x2) cm và hàng ống buy lục lăng bằng bê tông M250 đá (1x2) cm, bên trong xếp đá hộc; phía ngoài hàng ống buy là lăng thể đá hộc chống xói. Dọc theo tuyến kè bố trí 15 trụ neo tàu thuyền với khoảng cách trung bình 20m/trụ và 05 bậc lên xuống rộng 5,0 m.

- Công thông thủy: Kết cấu BTCT đúc sẵn lắp ghép dài 24 m, cao trình đặt cống +0,5 m nhằm tạo lưu thông nước biển ở trong và ngoài khu neo đậu nhằm hạn chế ô nhiễm trong khu neo đậu.

**12. Thời gian thực hiện dự án:** Đến hết năm 2023.

**Điều 2.**

Ngoài việc điều chỉnh, bổ sung nêu trên, các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 14/4/2011, Quyết định số 2715/QĐ-UBND ngày 15/8/2014 và Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Thuận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Quý, Thủ trưởng các sở, ngành và cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCTUBND tỉnh Lê Tuấn Phong;
- Lưu: VT, ĐTQH. Tr.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Tuấn Phong**